

Số: 180 /2020/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 25 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 186/2020/ TLST- HNGĐ ngày 20/3/2020, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Hà Thị N**, sinh năm: 1990; HKTT: Căn 440 HH3A L, phường H, quận H, H;

- **Bị đơn: Đỗ Văn V**; sinh năm:1984; HKTT: Căn 440 HH3A L, phường H, quận H, H;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/06/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hà Thị N và anh Đỗ Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** chị Hà Thị N và anh Đỗ Văn V cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Xác nhận chị N và anh V có 01 con chung là: Đỗ An K, sinh ngày 03/02/2019. Giao con chung là cháu Đỗ An K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 25/06/2020) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh V tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Chị N, anh V thống nhất xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, chị Nhung đang mang thai tuần thứ 24(theo kết quả siêu âm ngày 31/5/2020 tại phòng khám số 348, tầng 3, HH2C L, H, H). Chị N, anh V xác nhận đây là thai chung của anh chị được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi sinh con, chị N có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm khai sinh cho cháu bé theo luật định.

*** Về tài sản chung:** Chị N và anh V xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung:** Chị N và anh V xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Do chị N đã nộp số tiền 300.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005326 ngày 20/3/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H, nên hoàn trả cho chị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự
- VKSND quận H;
- UBND xã L,
- Huyện K, tỉnh N;
- L- u hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang

